

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 01 năm 2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy G
2. Ông Phan Đình Ng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Trường S - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Hữu H, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã XT, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Xóm xx, xã NN, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/10/2021 cũng như bản tự khai, nguyên đơn anh Trịnh Hữu H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị A kết hôn ngày 26/4/2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khác biệt về văn hóa, tính cách, lối sống khiến cuộc sống chung ngày càng trở nên căng thẳng. Cuối năm 2004, chị A đưa con bỏ về quê tại xã NN, huyện Nam Đàn, tỉnh

Nghệ An. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay mà không quan tâm, chăm sóc nhau. Anh H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể kéo dài cuộc hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị A.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị A có một con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 08/9/2002. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Anh Trịnh Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/12/2021, biên bản lời khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị A thống nhất với lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân và điều kiện chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về lối sống, không có tiếng nói chung và không có sự thông cảm, sẻ chia cho nhau. Anh Trịnh Hữu H không quan tâm đến vợ con, khiến cuộc sống chung luôn căng thẳng và mệt mỏi. Năm 2004, chị đưa con về sống cùng nhà ngoại tại xóm xx, xã NN, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân từ đó đến nay nên chị đồng ý ly hôn với anh Trịnh Hữu H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như anh Trịnh Hữu H trình bày. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh Trịnh Hữu H và chị Nguyễn Thị A tại chính quyền địa phương và được cung cấp thông tin như sau: Anh Trịnh Hữu H và chị Nguyễn Thị A kết hôn năm 2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng không sinh sống tại xã NN, huyện Nam Đàn. Đến năm 2004 thì chị Nguyễn Thị A đưa con về sống cùng gia đình bên ngoại tại xóm xx, xã NN, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay không thấy anh Trịnh Hữu H về địa phương thăm vợ con.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên

tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 91, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trịnh Hữu H. Về con chung: đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Trịnh Hữu H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với chị Nguyễn Thị A có địa chỉ cư trú tại xã NN, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Tại phiên tòa, anh Trịnh Hữu H và chị Nguyễn Thị A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Hữu H và chị Nguyễn Thị A có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2002 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, kinh tế khó khăn, vợ chồng lại không chia sẻ, không thông cảm cho nhau. Từ năm 2004 đến nay, anh H và chị A đã sống ly thân. Việc vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Hữu H, giải quyết cho anh Trịnh Hữu H được ly hôn với chị Nguyễn Thị A.

Về con chung: Con chung đã đủ tuổi trưởng thành, anh Trịnh Hữu H và chị

Nguyễn Thị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn anh Trịnh Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trịnh Hữu H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Trịnh Hữu H và chị Nguyễn Thị A được ly hôn.

2. Về án phí: Anh Trịnh Hữu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004488 ngày 25/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh Trịnh Hữu H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã XT, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA; VPTA.

(Đã ký)

Lê Văn Phú